

Bài 58 LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Củng cố biểu tượng đơn vị đo độ dài dm, m, km.
- Củng cố kĩ năng chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài đã học.
- Củng cố kĩ năng thực hiện phép tính cộng và trừ các số đo với đơn vị đo độ dài đã học.
- Củng cố kĩ năng so sánh độ dài, chiều cao, khoảng cách theo các đơn vị đo độ dài đã học.

Phát triển năng lực

- Hiểu và vận dụng giải toán đối với các mô hình toán học liên quan đến độ dài.
- Ứng dụng tính độ dài, khoảng cách trong các bài toán thực tế.

II CHUẨN BỊ

- Sách Toán 2.
- Nên có hình phóng to bài tập 2 và 3 tiết 1; bài tập 2, 3, 4 và 5 tiết 2.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố kĩ năng chuyển đổi, cộng và trừ các số đo với đơn vị đo (cùng loại); áp dụng tính độ dài đường gấp khúc trong bài toán thực tế.

Bài 1: Yêu cầu HS đổi đơn vị đo qua lại giữa dm và cm, m và dm, m và cm.

Bài 2: Yêu cầu HS quan sát tranh rồi tìm số thích hợp với mỗi ô có dấu "?" ở đề bài.

- Câu a: GV có thể gợi ý HS đếm số khoảng trống (mỗi khoảng trống nằm giữa hai cọc liên tiếp) của đoạn AB. Biết mỗi khoảng trống là 1 m, từ đó tìm ra chiều dài đoạn AB (9 m).

- Câu b: Tương tự câu a, GV có thể gợi ý HS đếm số khoảng trống trên đường gấp khúc ABCD (21 m).

Bài 3: Bài toán dựa trên cách đánh dấu vạch đo, số đo trên thước rồi tìm số thích hợp với ô có dấu "?" ở đề bài.

GV có thể mở rộng: Thực tế ở vị trí A, thay vì ghi "10 dm" thì người ta sẽ ghi "1 m".

Bài 4: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn, chặng hạn:

Bài giải

Trạm dừng nghỉ còn cách điểm tham quan số ki-lô-mét là:

$$50 - 25 = 25 \text{ (km)}$$

Đáp số: 25 km.

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố kĩ năng chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài đã học; thực hiện phép cộng có cùng đơn vị đo độ dài; áp dụng tính độ dài đường gấp khúc trong bài toán thực tế; củng cố kĩ năng so sánh, sắp xếp các số đo độ dài đã học.

Bài 1: Củng cố đổi đơn vị đo qua lại giữa dm và cm; m và dm; m và cm; km và m.

GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

Bài 2: Yêu cầu HS ghi phép tính rồi tính, chặng hạn: $18\text{ m} + 35\text{ m} + 18\text{ m} = 71\text{ m}$. Sau đó nêu câu trả lời, chặng hạn: “Vườn hoa đã được làm 71 m hàng rào”.

Lưu ý: Để tăng tính thực tiễn, GV có thể đặt câu hỏi: “Tại sao phải rào vườn hoa?” Ngoài ra, GV có thể giải thích do một mặt của vườn hoa giáp với sông nên có thể không cần rào mặt này.

Bài 3: Yêu cầu HS quan sát tranh, so sánh số đo độ dài để trả lời.

Để minh họa, GV có thể kẻ thêm các đoạn kẻ đậm (hoặc tô màu khác với màu đường kẻ trong bài) nối vị trí chim hải âu với các con tàu.

Bài 4: Yêu cầu lựa chọn thùng hàng theo chiều dài để xếp lên mỗi xe phù hợp.

- GV có thể gợi ý chiều dài thùng hàng không vượt quá chiều dài chỗ xếp thùng hàng của xe tải nhằm đảm bảo an toàn và thuận tiện.
- Bài tập này có thể cho làm theo cặp hoặc nhóm 3 HS.

Bài 5: Yêu cầu HS tính toán với số đo có đơn vị mét.

- HS dựa vào đề bài và tranh vẽ, tìm phép tính thích hợp ($99\text{ m} - 54\text{ m} = 45\text{ m}$) rồi nêu được số thích hợp (45) với ô có dấu “?”.
- GV gợi ý: Số đo cần tìm chính là số đo (theo đơn vị mét) của đoạn thẳng BC. Ta đã biết số đo của AC và AB.
- Hình vẽ trong bài mô phỏng theo hình ảnh cầu Hàm Rồng (ở Thanh Hoá), tuy nhiên vì lí do sự phạm, chiều dài cây cầu trong đề bài đã được điều chỉnh (khác với thực tế) để HS thực hiện tính toán trong phạm vi kiến thức đã học.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).